

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ.N THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PHỐ H.N

Số: 08/2024/QĐST-DS

Đ.N, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm đ mục 1.4 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP Đ.N.A (SeABank)

Địa chỉ trụ sở chính: số 198 đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố H.N. Đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Tân, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: bà Lã Thị Hiền,

chức vụ: Phó Giám đốc khối xử lý nợ, căn cước công dân số: 036180012357 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021, theo Giấy ủy quyền số 68/2022/UQ-SeABank ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.N.A. Người được ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Tuyết, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ, căn cước công dân số: 033192008601 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021, theo Giấy ủy quyền số 9368/2023/UQ-SeABank ngày 28/06/2023.

1.2. Bị đơn: bà Hoàng Thanh L., sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Lê Xá, xã Mai Lâm, huyện Đ.A, thành phố H.N. Căn cước công dân số: 001196015428 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/11/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ.N.A cùng với bị đơn là bà Hoàng Thị L. đã thỏa thuận và thống nhất: tính đến ngày 05/01/2024, bà Hoàng Thị L. còn nợ và có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đ.N.A dư nợ tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1903100841/HDTD/H21-HTL ngày 01/02/2019 và Hợp đồng thẻ vi sa ngày 26/03/2023 là 962.625.614đ (*chín trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng*), trong đó nợ gốc: 846.431.027đ (*tám trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi một nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*); nợ lãi trong hạn: 107.873.065đ (*một trăm linh bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng*); nợ lãi quá hạn: 8.321.522đ (*tám triệu ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*).

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.N.A cùng với bị đơn bà Hoàng Thị L. thống nhất phương thức xử lý nợ là: chậm nhất vào ngày 31/03/2024 bị đơn trả hết nguyên đơn tổng nợ 962.625.614đ (*chín trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng*), trong đó nợ gốc: 846.431.027đ (*tám trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi một nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*); nợ lãi trong hạn: 107.873.065đ (*một trăm linh bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng*); nợ lãi

quá hạn: 8.321.522đ (*tám triệu ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo 06/01/2024, bà Hoàng Thanh L. phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn và quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1903100841/HDTD/H21-HTL ngày 01/02/2019 và Hợp đồng thế vi sa ngày 26/03/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Đ.N.A.

2.3. Trường hợp bà Hoàng Thị L. vi phạm phương thức trả nợ quy định tại Mục 2.2 Phần 2 của Quyết định này thì Ngân hàng TMCP Đ.N.A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số QHPL, diện tích: 130m², địa chỉ: thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đ.N, thành phố H.N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 442243, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 3195.QĐ.UBND.2010/ CH.003394.2010 do UBND huyện Đ.N, thành phố H.N cấp ngày 13/07/2010 cho ông N.Đ.H. Ngày 24/01/2019, tài sản trên đã được chuyển nhượng lại cho bà Hoàng Thanh L.. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 332/2019/HĐTC ngày 01/02/2019 tại Văn phòng Công chứng Hoàn Kiếm, thành phố H.N.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán khoản nợ của bà Hoàng Thị L. tại Ngân hàng TMCP Đ.N.A. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hoàng Thị L. vẫn phải có nghĩa vụ trả hết phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Đ.N.A.

2.5. “Trường hợp Bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn bà Hoàng Thị L. tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.439.381đ (*hai mươi triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi một đồng*).

3.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.N.A không phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 20.602.000đ (*hai mươi triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số LBTU/23/0016926 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.N, thành phố H.N.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố H.N;
- Viện kiểm sát ND huyện Đ.N;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ.N;
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều